

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 12-8-2019.
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Hùng Phong.

- Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lý Mộc T, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:

Bà H với ông Lý Mộc T cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2011. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Lý Mộc T

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông T có 02 người con chung tên Lý MT, sinh ngày 30/6/2008 và cháu Lý MH, sinh ngày 16/12/2009, các con đang sống chung với ông T từ khi không còn chung sống cho đến nay, bà đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai 17/7/2019 của ông Lý Mộc T trình bày:

Ông và bà H cưới nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn như bà H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông và bà H đã không còn chung sống từ năm 2015 cho đến nay, bà H yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung, trong thời gian chung sống ông và bà H có 02 người con chung tên Lý MT sinh ngày 30/6/2008 và cháu Lý MH sinh ngày 16/12/2009, các con đang sống chung với ông, ông yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận cho bà H và ông T ly hôn, giao con cho ông T nuôi dưỡng và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn ông Lý Mộc T, xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lý Mộc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H với ông Lý Mộc T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy nhận đăng ký kết hôn ngày 01/9/2011 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2015 cho đến nay, Hội đồng xét xử thấy rằng kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống giữa bà H và ông T thực tế có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau, xét

thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã xảy ra nhiều năm vẫn không dung hoà được, từ khi không còn chung sống với nhau cho đến nay bà H và ông T cũng không quan tâm gì đến nhau, ông T cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy có cơ sở cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà H và ông T đã không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H và ông T được ly hôn.

[3] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà H và ông T có 02 người con chung tên Lý MT sinh ngày 30/6/2008 và cháu Lý MH sinh ngày 16/12/2009, hiện các con đang sống chung với ông T, ông T yêu cầu được quyền nuôi con và bà H đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cháu MT và cháu MH còn nhỏ, ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ trước đến nay nên giao con cho ông T nuôi là phù hợp nguyện vọng của các con, phù hợp quy định pháp luật. Ông T là người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thanh H và ông Lý Mộc T được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lý MT sinh ngày 30/6/2008 và cháu Lý MH sinh ngày 16/12/2009 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008244 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng

